

UNIT 8: CITIES

A. WORD SKILLS

1. in advance	/ɪn əd'væns/	idiom	trước, trước khi
2. retire	/rɪ'taɪər/	v	nghỉ hưu
retired	/rɪ'taɪərd/	adj	đã nghỉ hưu
retirement	/rɪ'taɪərmənt/	n	sự nghỉ hưu
3. permanent	/'pɜːrmənənt/	adj	vĩnh viễn
4. permanently	/'pɜːrmənəntli/	adv	vĩnh viễn
5. convenient	/kən'viːniənt/	adj	thuận tiện
convenience	/kən'viːniəns/	n	sự thuận tiện
inconvenient	/,ɪnkən'viːniənt/	adj	bất tiện
inconvenience	/,ɪnkən'viːniəns/	n	sự bất tiện
6. afford	/ə'fɔːrd/	v	có khả năng chi trả
affordability	/ə'fɔːrdə'bɪləti/	n	tính khả năng chi trả
affordable	/ə'fɔːrdəbl/	adj	giá cả phải chăng
unaffordable	/,ʌnə'fɔːrdəbl/	adj	không thể chi trả được
affordably	/ə'fɔːrdəbli/	adv	một cách phải chăng
7. criticism	/'krɪtɪsɪzəm/	n	sự phê phán
criticize	/'krɪtɪsaɪz/	v	phê phán
critic	/'krɪtɪk/	n	nhà phê bình
critical	/'krɪtɪkl/	adj	phê phán, quan trọng
critique	/kri:'tiːk/	n	bài phê bình

Exercise: Fill in the blank with a suitable word from the box.

adventure	retire	astronaut	altitude	hardworking
convenient	endangered	afford	approach	criticism

1. After working for decades, he decided to _____ and enjoy his free time.
2. Living in the city center is _____ for accessing shops and services.
3. I can't _____ to buy a new car right now, so I'll keep using my old one.
4. While some people offered praise, there was also _____ of the new policy.
5. They embarked on a thrilling _____ to explore the remote island.
6. The higher you climb, the thinner the air gets due to the _____
7. Many species are _____ due to habitat loss and poaching.
8. She's known for being a _____ student who always gives her best.
9. Becoming an _____ requires rigorous training and dedication.
10. The teacher's _____ to teaching math made the subject much easier to understand.